

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BẾN TRE CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRE TỈNH BẾN TRE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Trần Hữu Tân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đăng T (T Bà Đồng), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 338/1, khu phố A phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Phạm Trung T (đã chết) và bà Đinh Thị Mỹ P, sinh năm 1964; Vợ: Lê Thị Tường V, sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 25/7/2016 Công an phường 4, thành phố Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017 Công an phường 5, thành phố Bến Tre xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2017 cho đến nay, (có mặt).

***Bị hại:**

1/ Nguyễn Thảo Khánh V, sinh ngày 05/5/2001; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T Đ, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: A25, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

Người đại diện cho bị hại V: Nguyễn Tiến V, sinh năm 1963; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T Đ, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: A25, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

2/Võ Thành V, sinh ngày 16/6/2001; Nơi cư trú: số 239D, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại V: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 239D, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: số 6D, ấp B, xã BP, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

2/Phan Thanh H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: số 434E, ấp P, xã PH, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

* Người làm chứng:

1/ Trần Văn H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 404D, khu phố M, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

2/ Võ Thị T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số 239D, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2017 đến ngày 29/10/2017, trên địa bàn thành phố Bến Tre, Phạm Đăng T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 16 giờ ngày 17/8/2017, khi đi bộ ngang nhà số 228K, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre, Phạm Đăng T phát hiện xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen của Nguyễn Thảo Khánh V đang dựng trước cửa nhà số 228K và không người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T lén lút đến gần xe đạp điện của Vy đi nhưng khi T dẫn xe đi được khoảng 03 mét thì bị V phát hiện truy hô. Lập tức, T liền lên xe đạp điện vừa lấy được của Vy chạy thoát. Khi chạy đến ấp PT, xã PH, thành phố C, T gặp và bán cho Phan Thanh H (SN: 1982) được 2.000.000 đồng lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Riêng Huy sau khi mua xe đạp điện do T bán, H đem đến phòng trọ của Đỗ Thị Thanh T (SN: 1984) ở ấp PT, xã PH, thành phố C để gửi. Sau đó bị Công an phát hiện thu giữ.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929 (Do Đỗ Thị Thanh T giao nộp).

- 01 đoạn Camera ghi hình đối tượng lấy trộm xe đạp điện vào ngày 17/8/2017 tại khu phố A, phường B, thành phố C.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 893/KL-HĐĐG ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929, trị giá ngày 17/8/2017 là 5.590.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2017, khi chạy xe đạp ngang nhà số 239D, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre, Phạm Đăng T phát hiện xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc của Võ Thành V đang dựng trong phòng khách nhà số 239D và không người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T dựng xe đạp ngoài cửa rào nhà số 239D, đẩy cửa rào đang khép vào trong, lén lút đến lấy xe đạp điện của V chạy đi thì bị chị Võ Thị T (SN: 1962) phát hiện truy hô và cùng Võ Thành V đuổi theo cho đến khi T điều khiển xe đạp điện vừa lấy trộm của V vào hẻm tổ nhân dân tự quản số 10, thuộc khu phố A, phường B, thành phố C thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205.

- 01 xe đạp Mastin, màu trắng, số sườn WTN130823 (Do Nguyễn Thị Ngọc L - mẹ của Võ Thành V giao nộp).

Ngoài ra, lực lượng Công an phường N, thành phố C còn thu giữ của Phạm Đăng T: 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, 01 bóp da màu đen, 01 mũi dao nhọn màu đen và 06 cái chìa khóa các loại.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1114/KL-HĐĐG ngày 07/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205, trị giá ngày 29/10/2017 là 6.230.000 đồng (Bút lục: 114)

Quá trình điều tra, Phạm Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho Nguyễn Thảo Khánh V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929, trả cho Võ Thành V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205. Hiện bị hại V và V không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh H không yêu cầu

T bồi thường 2.000.000 đồng tiền H bỏ ra mua xe đạp điện nhưng đã bị Công an thu hồi.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-KT ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Đăng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Phạm Đăng T từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

-Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Nguyễn Thảo Khánh V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929; Trả cho Võ Thành V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205; Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 xe đạp Mastin, 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, 01 bóp da màu đen, 01 mũi dao nhọn màu đen và 06 chìa khóa các loại. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận những bị hại không có yêu cầu gì thêm. Ghi nhận anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua xe đạp là 2.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Phạm Đăng T có lời khai nhận vào ngày 17/8/2017 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 xe đạp điện của chị Vy tại khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre; ngày 29/10/2017 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện của anh V ở khu vực khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thảo Khánh V, Võ Thành V và những người đại diện hợp pháp cho bị hại V, V đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xác định nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại gì thêm.

Người làm chứng chị T có lời trình bày vào ngày 29/10/2017 chị đang ở nhà phía sau, nghe tiếng động phía trước chị chạy ra phát hiện chiếc xe đạp điện của anh V bị mất. Chị tri hô và cùng mọi người đuổi bắt được bị cáo giao cho công an xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T khai nhận tại phiên tòa đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe đạp của chị Khánh V tại khu phố A, phường B vào ngày 17/8/2017 và của anh V tại khu vực khu phố A, phường B vào ngày 29/10/2017. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng tại tòa. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt hai lần nêu trên, mỗi lần đều được định giá trên 2.000.000 đồng.

[3] Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.820.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo T phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị một lần kết án về tội “Cướp giật tài sản”, nhiều lần bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đang nuôi con chưa thành niên được quy định tại điểm g, h khoản 1 khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét nhân thân, tính chất mức độ hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Đối với hành vi của Phan Thanh H khi mua xe đạp điện do Phạm Đăng T bán và chị Đỗ Thị Thanh T khi cho Phan Thanh H gửi xe đạp điện, không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thảo Khánh V và Võ Thành V đã nhận lại các tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường

gì thêm. Ghi nhận anh Phan Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Thảo Khánh V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929, trả cho Võ Thành V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Đăng T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng T (T Bà Đồng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo: Phạm Đăng T (T Bà Đồng) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2017.

[2] Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Thảo Khánh V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen, số mô tơ: HT48B207753, số sườn: HT22E2929, trả cho Võ Thành V 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đen bạc, số mô tơ: 1606004248, số sườn: AM 160617205.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bóp da màu đen, 01 mũi dao nhọn màu đen và 06 chìa khóa các loại.

- Trả lại cho anh Võ Thành V 01 xe đạp Mastin, màu trắng, số sườn WTN, trả lại cho bị cáo Phạm Đăng T 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2017, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh H không yêu cầu bị cáo Phạm Đăng T bồi thường số tiền mua xe đạp điện là 2.000.000 đồng .

[3] Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Phạm Đăng T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 4, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan (6b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình